

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thiết lập khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ trên địa bàn tỉnh**

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-TTg ngày 10/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thiết lập khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ,

Căn cứ Kế hoạch số 346/KH-BCĐ ngày 26/02/2021 của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Quyết định 18/2020/QĐ-TTg và Hướng dẫn số 347/HD-BQP ngày 26/02/2021 của Bộ Quốc phòng về triển khai thực hiện Quyết định số 18/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thiết lập khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ.

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Kế hoạch triển khai thiết lập khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Nhằm triển khai cho Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân (BCĐ PKND) tỉnh; BCĐ PKND các huyện, thành phố; các Sở, ban, ngành; các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đóng trên địa bàn tỉnh thiết lập các khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 18/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

### **2. Yêu cầu**

a) Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân tỉnh; Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân các huyện, thành phố; các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu các văn bản của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Quốc phòng, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đóng trên địa bàn tỉnh làm tốt công tác chuẩn bị, thực hiện đúng quy trình, tổ chức xác định chính xác các thông tin liên quan các khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ trên địa bàn tỉnh, báo cáo kết quả đúng quy định về mẫu biểu và thời gian.

b) Bảo đảm an toàn tuyệt đối về người, tài liệu, phương tiện.

## II. NỘI DUNG, THỜI GIAN

### 1. Xây dựng hướng dẫn cụ thể gửi:

Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân các huyện, thành phố; các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan; các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đóng trên địa bàn tỉnh. Thời gian hoàn thành ngày **07/4/2021**.

2. Xác định thông tin chi tiết các khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ trên địa bàn tỉnh, hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo kết quả về Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 5, Ủy ban nhân dân tỉnh.

a) Các đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng điểm đất bao gồm: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; Các đơn vị trực thuộc Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (hoặc các đơn vị trực thuộc 01 cơ quan nào đó của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh); các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đóng trên địa bàn tỉnh cung cấp thông tin điểm đất chiếu theo Quyết định 18/2020/QĐ-TTg là khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ gửi về BCD PKND huyện, thành phố nơi cơ quan, đơn vị mình đứng chân (qua Ban Chỉ huy Quân sự các huyện, thành phố). Thời gian hoàn thành ngày **15/4/2021**.

b) Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp thông tin chi tiết các khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ trên địa bàn mình quản lý gửi về BCD PKND tỉnh (qua Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh). Thời gian hoàn thành ngày **20/4/2021**.

c) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, cùng với Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở ngành liên quan đo đạc kiểm tra, bổ sung thông tin chi tiết các khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ trên địa bàn tỉnh. Thời gian từ ngày **20/4/2021** đến ngày **30/4/2021**.

d) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổng hợp số liệu, kiểm tra, gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường. Thời gian hoàn thành ngày **02/5/2021**.

đ) Sở Tài nguyên và Môi trường thể hiện các khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ trên địa bàn tỉnh trên bản đồ tỷ lệ 1/50.000, in bản đồ (in số lượng 06 bộ), tổng hợp dữ liệu vào đĩa CD (file số) và gửi về Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh. Thời gian hoàn thành ngày **10/5/2021**.

e) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ (số lượng 06 bộ), trình BCD PKND tỉnh ký, báo cáo kết quả về Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 5, UBND tỉnh trước ngày **12/5/2021**.

**3. Đăng lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh các thông tin liên quan khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ trên địa bàn tỉnh. Thời gian thực hiện 30/7/2021 (sau khi nhận được các dữ liệu từ Bộ Quốc phòng gửi về).**

*(Tiến độ thực hiện theo Phụ lục 1 gửi kèm)*

### **III. THÀNH PHẦN, ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG PHÁP**

**1. Thành phần:** Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân tỉnh; Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân các huyện, thành phố; Sở, ban ngành; các cơ quan, đơn vị liên quan; các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đóng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

#### **2. Địa điểm**

- a) Khu vực cấm bay
- b) Khu vực hạn chế bay

*(Các khu vực được quy định tại Điều 3, Điều 4 Quyết định số 18/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ)*

### **IV. PHƯƠNG PHÁP**

**1. Xây dựng hướng dẫn cụ thể gửi:** Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân các huyện, thành phố; các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan; các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đóng trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở Hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì xây dựng hướng dẫn gửi các cơ quan, đơn vị liên quan.

**2. Xác định thông tin chi tiết các khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ trên địa bàn tỉnh, hoàn chỉnh hồ sơ, báo cáo kết quả về Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 5, Ủy ban nhân dân tỉnh.**

a) Các đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng điểm đất bao gồm: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; Các đơn vị trực thuộc Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (hoặc các đơn vị trực thuộc 01 cơ quan nào đó của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh); các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đóng trên địa bàn tỉnh cung cấp thông tin điểm đất chiếu theo Quyết định 18/2020/QĐ-TTg là khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 (gửi kèm), ký xác nhận và gửi về BCĐ PKND huyện, thành phố nơi cơ quan, đơn vị mình đứng chân (qua Ban Chỉ huy Quân sự các huyện, thành phố).

b) Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp thông tin chi tiết các khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ trên địa bàn mình quản lý, ký xác nhận và báo cáo về BCĐ PKND tỉnh (qua Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 (gửi kèm).

c) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các Sở ngành, địa phương liên quan tổ chức đo đạc bổ sung thông tin chi tiết các khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ trên địa bàn tỉnh.

d) Giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, tổng hợp số liệu, kiểm tra, gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường.

đ) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thể hiện các khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ trên địa bàn tỉnh trên bản đồ tỷ lệ 1/50.000, in bản đồ (số lượng 06 bộ), tổng hợp dữ liệu vào đĩa CD (file số) và gửi về Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

e) Giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ (số lượng 06 bộ), trình BCĐ PKND tỉnh ký, báo cáo kết quả về Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 5, UBND tỉnh theo quy định.

### **3. Đăng lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh các thông tin liên quan khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ trên địa bàn tỉnh.**

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các Sở, ban, ngành liên quan triển khai đăng lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh các thông tin liên quan khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ trên địa bàn tỉnh.

## **V. BẢO ĐẢM KINH PHÍ**

1. Cấp tỉnh: Giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan lập dự toán kinh phí, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Các huyện, thành phố: Tự bảo đảm.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân các huyện, thành phố; các Sở, ban, ngành; các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc.

2. Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, báo cáo về Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân tỉnh (qua Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) để theo dõi.

3. Các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đóng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận phối hợp với Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân các huyện, thành phố thực hiện có hiệu quả Quyết định số 18/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

4. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị liên hệ trực tiếp với Ban Chỉ huy Quân sự các huyện, thành phố hoặc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (qua đồng chí Thiếu tá Nguyễn Ngọc Quế, Chủ nhiệm Phòng không Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, SĐT: 034.9560.292).

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 504/KH-UBND ngày 01/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thiết lập khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ trên địa bàn tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tư lệnh/QK5;
  - Bộ Tham mưu/QK5;
  - Cơ quan CNPK, Phòng Tác chiến/QK5;
  - TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
  - Cơ quan Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
  - CT và các PCT UBND tỉnh;
  - Bộ Tư lệnh Thông tin liên lạc;
  - UBND các huyện, thành phố;
  - Bộ CHQS, Công an, Bộ CHBĐ BP tỉnh;
  - Thành viên BCĐ PKND tỉnh;
  - fKQ370, fPK377, eKQ937, dPPK24;
  - Lữ đoàn Đặc Công Nước 5;
  - Trạm V84/c8/d15/BTL Thông tin Liên lạc.
  - VPUB: LĐ, KTTH;
  - Lưu VT, TCDNC. TXS
- (báo cáo);

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Long Biên**

**Phụ lục 1  
TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /4/2021 của UBND tỉnh)*

<b>TT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>	<b>Ghi chú</b>
01	Xây dựng hướng dẫn cụ thể gửi: BCĐ PKND các huyện, thành phố; các Sở, ngành liên quan; các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đóng trên địa bàn tỉnh.	Bộ CHQS tỉnh	07/4/2021	
02	Các cơ quan, đơn vị báo cáo dữ liệu về BCĐ PKND các huyện, thành phố	Các đơn vị Công an, QS, Biên phòng; các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đóng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	15/4/2021	
03	BCĐ PKND các huyện, thành phố báo cáo dữ liệu về BCĐ PKND tỉnh.	BCĐ PKND các huyện, thành phố	20/4/2021	
04	Kiểm tra, đo đạc bổ sung thông tin	Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ CHQS tỉnh	20-30/4/2021	
05	Bộ CHQS tỉnh gửi dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường	Bộ CHQS tỉnh	02/5/2021	
06	Sở Tài nguyên và Môi trường gửi bản đồ, dữ liệu đĩa CD (file số) về Bộ CHQS tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	10/5/2021	
07	Hoàn chỉnh hồ sơ, báo cáo kết quả về Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 5, UBND tỉnh	Bộ CHQS tỉnh	12/5/2021	
08	Đăng lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	30/7/2021	

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Phụ lục 2**

**MẪU PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN**

(Kèm theo Kế hoạch số          /KH-UBND ngày          /4/2021 của UBND tỉnh)

**CÔNG AN TỈNH Y  
CÔNG AN THÀNH PHỐ X**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.. ..., ngày          tháng          năm 2021

**PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN**

**PHỤC VỤ XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU BẢN ĐỒ KHU VỰC CẤM BAY, KHU VỰC HẠN CHẾ BAY**

Theo Quyết định số 18/2020/QĐ-TTg ngày 10/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ

**1. Thông tin chung về đơn vị quản lý, sử dụng đất:**

- Tên đơn vị được khảo sát: Công an thành phố X/Công an tỉnh Y Thuộc bộ ban ngành (địa phương): Bộ Công an

- Địa chỉ: Số ..., đường ....., xã ....., huyện..., tỉnh Y

- Người cung cấp thông tin: Nguyễn Văn A... thuộc phòng ban/bộ phận:.....

- Chức vụ: .....

- Số điện thoại liên hệ: 0222. xxxxxxxxxxxx

**2. Bảng tổng hợp danh sách khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay:**

STT	Điểm đất Tên đơn vị sử dụng đất	Địa chỉ				Phân loại khu vực theo Quyết định 18/QĐ-TTg	Ghi chú
		Số nhà	Xã/Phường/ Thị trấn	Huyện/ Quận/ TP	Tỉnh		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Trụ sở Công an thành phố X-Công an tp X/Công an tỉnh Y/Bộ Công an	Số ... đường ...	Xã...	Huyện ..	Tỉnh A	Cấm bay	Đã có trích đo và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
2	..... .....	..... .....	..... .....	..... .....	..... .....	.....	..... .....
3	..... .....	..... .....	..... .....	..... .....	..... .....	.....	..... .....

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**Người lập phiếu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**MẪU PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN**

(Kèm theo Kế hoạch số            /KH-UBND ngày            /4/2021 của UBND tỉnh)

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH A  
VĂN PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày            tháng            năm 2021

**PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN  
PHỤC VỤ XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU BẢN ĐỒ KHU VỰC CẤM BAY, KHU  
VỰC HẠN CHẾ BAY**

Theo Quyết định số 18/2020/QĐ-TTg ngày 10/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ

**1. Thông tin chung về đơn vị quản lý, sử dụng đất**

- Tên đơn vị được khảo sát: UBND tỉnh A Thuộc
- bộ ban ngành (địa phương): Tỉnh A
- Địa chỉ: Số ..., đường ....., phường ....., quận ....., tỉnh ....
- Người cung cấp thông tin: Trịnh Văn A Thuộc phòng ban/bộ phận:
- Văn phòng
- Chức vụ: Chánh văn phòng
- Số điện thoại liên hệ: 0222. xxxxxxxxxxxx

**2. Bảng tổng hợp danh sách khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay**

STT	Điểm đất- Tên đơn vị sử dụng đất	Địa danh				Phân loại khu vực theo Quyết định 18/QĐ-TTg	Ghi chú
		Số nhà	Xã	Huyện	Tỉnh		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Trụ sở UBND tỉnh A - UBND tỉnh A	Số ..., đường ...	Xã...	Huyện...	Tỉnh A	Cấm bay	Đã có trích đo và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
2	...						

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**Người lập phiếu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



**Ghi chú:**

*Phụ lục 2: Sử dụng cho đơn vị cấp cơ sở **trực tiếp quản lý** khu vực thuộc diện cấm bay, hạn chế bay.*

***Phụ lục 2** được tổng hợp, ký và đóng dấu gửi cho **Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân cấp huyện** và tương đương (**số lượng 06 bộ**). Khi gửi phải gửi kèm theo **sao y hồ sơ pháp lý** (bản đồ địa chính, bản đồ trích đo, bản đồ quy hoạch, sơ đồ cấp đất và các văn bản, tài liệu pháp lý) liên quan của điểm đất (nếu có).*

*(1): Số thứ tự danh sách.*

*(2): Điểm đất-Tên đơn vị sử dụng đất: Ghi tên điểm đất và Ghi đơn vị quản lý đầy đủ 3 cấp tính từ cấp cơ sở.*

*(3): Nếu có số nhà ghi chi tiết, không có thì bỏ trống.*

*(4), (5), (6): Ghi rõ địa chỉ điểm đất, trường hợp nằm trên nhiều địa danh ghi rõ cụ thể cho từng địa danh (xã, huyện, tỉnh).*

*(7): Phân loại cấm bay hoặc hạn chế bay theo Quyết định 18/2020/QĐ-TTg.*

*(8): Ghi rõ thông tin về giấy tờ về điểm đất (đã có, chưa có): Hồ sơ trích đo, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ...*

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Phụ lục 3**

**KHU VỰC CẤM BAY, KHU VỰC HẠN CHẾ BAY ĐỐI VỚI TÀU BAY KHÔNG  
NGƯỜI LÁI VÀ CÁC PHƯƠNG TIỆN BAY SIÊU NHẼ**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /4/2021 của UBND tỉnh)

**UBND HUYỆN B  
BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG  
KHÔNG NHÂN DÂN  
HUYỆN B**

**DANH SÁCH  
KHU VỰC CẤM BAY, KHU VỰC HẠN CHẾ BAY ĐỐI  
VỚI TÀU BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI VÀ CÁC PHƯƠNG  
TIỆN BAY SIÊU NHẼ**

Theo Quyết định số 18/2020/QĐ-TTg ngày 10/6/2020 của  
Thủ tướng Chính phủ

Kèm theo báo cáo số: ..... ngày ... tháng ... năm ....

TT	Điểm đất Tên đơn vị sử dụng đất	Địa chỉ			Phân loại khu vực theo Quyết định 18/QĐ- TTg	Hồ sơ pháp lý	Ghi chú
		Số nhà	Xã/Phườ ng/Thị trần	Huyện/ Quận/T P			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<b>I</b>	<b>Bộ Quốc Phòng</b>						
1	Lữ đoàn Đặc Công nước.....	Số ..., đường ...	Xã...	Huyện ..	Cấm bay	Đã có trích đo, giấy chứng nhận	
2	..... .....	Số..., đường ...	Xã...	Huyện ..	Cấm bay	Đã có trích đo, giấy chứng nhận	
<b>II</b>	<b>Bộ GTVT</b>						
1	Sân bay .../Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam	Số ..., đường ...	Xã...	Huyện ...	Cấm bay	Đã có giấy chứng nhận	
<b>III</b>	<b>Huyện B Tỉnh A</b>						
1	Trụ sở Công an huyện B/ Công an tỉnh A	Số ..., đường ...	Xã...	Huyện ...	Cấm bay	Đã có trích đo, giấy chứng nhận	
2	Trụ sở Ban CHQS huyện B/ Bộ CHSQS tỉnh A	Số ..., đường ...	Xã...	Huyện ...	Cấm bay	Đã có trích đo	
3	Trại tạm giam Công an huyện B/Công an tỉnh A	Số ..., đường ...	Xã...	Huyện ...	Cấm bay	Chưa có hồ sơ	
4	Trụ sở UBND (cấp tỉnh)	Số ..., đường ...	Xã...	Huyện ...	Cấm bay	Đã có trích đo, giấy chứng nhận	

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**Ghi chú:**

**Phụ lục 3:** Quy định chung cho **Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân cấp huyện** tổng hợp ký và đóng dấu, báo cáo về **Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân tỉnh**

Lưu ý: tổng hợp và gửi kèm toàn bộ Phụ lục 2 (bao gồm hồ sơ các điểm đất).

- (1) *Số thứ tự danh sách*
- (2) *Tên điểm đất và đơn vị quản lý điểm đất: ghi đầy đủ đến cấp trực thuộc Bộ*
- (3) *Nếu có số nhà ghi chi tiết, không có thì bỏ trống*
- (4), (5) *Địa chỉ: Ghi tên địa chỉ của thửa đất*
- (6) *Phân loại: cấm bay hoặc hạn chế bay*
- (7) *Ghi rõ tình trạng hồ sơ pháp lý liên quan*